

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Đặng Văn Bộ.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 22/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Văn Tr; sinh năm: 1981; tại xã T, huyện T, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Mạnh H và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 03/01/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị L; sinh năm: 1973 (đã chết).

Đại diện bị hại: - Anh Nguyễn Hữu Q; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Anh Mạc Quang H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: khu 10, phường N, thị xã B, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: - Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1979; nơi cư trú: xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàn L, sinh năm: 1970; nơi cư trú: thôn Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/12/2021, Trương Văn Tr điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C- 357.46 đi trên Quốc lộ 21B theo hướng huyện Thạch Thành - Quốc lộ 1A. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km 4+232 (khu vực đường giao nhau và gần cầu Long Khê) thuộc địa phận thôn Đại Sơn, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh hóa, phát hiện thấy phía trước cách khoảng 30 mét có xe mô tô biển kiểm soát 36B3- 324.45 do chị Nguyễn Thị L điều khiển, phía sau xe mô tô có chở hàng hóa, đi từ trong ngõ bên trái ra (theo chiều đi xe ô tô của Tr điều khiển) rồi rẽ trái chuyển hướng sang đường và theo hướng đi cùng chiều đi Quốc lộ 1A, nhưng Tr không giảm tốc độ xe ô tô. Khi xe mô tô của chị L đi đến giữa đường thì xe ô tô của Tr điều khiển đến gần. Lúc này, Trong điều khiển xe ô tô chệch sang phải và vượt qua xe mô tô của chị L, dẫn đến mặt và má ngoài lốp trước bên trái của xe ô tô va chạm với mặt ngoài bao tải buộc cố định bên phải giá đèo hàng tự chế của xe mô tô do chị Nguyễn Thị L điều khiển đi trước cùng chiều. Hậu quả xe mô tô và chị L ngã về bên phải xuống mặt đường, mặt và má ngoài lốp ngoài hàng lốp thứ hai và hàng lốp sau cùng bên trái xe ô tô đè qua đầu làm chị L tử vong tại chỗ, xe mô tô và xe ô tô hư hỏng nhẹ. Khi tai nạn xảy ra, Tr quan sát, phát hiện chị Nguyễn Thị L tử vong, nên điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường.

Khám nghiệm hiện trường: Lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng từ huyện Thạch Thành đi Quốc lộ 1A làm mép chuẩn, qua khám nghiệm xác định tại hiện trường có 06 vết được đánh số từ 01 đến 06.

Tại kết luận giám định số 252/PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt và má ngoài lốp trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36C- 357.46 với mặt ngoài bao tải buộc cố định bên phải giá đèo hàng tự chế xe mô tô biển kiểm soát 36B3- 324.45.

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô biển kiểm soát 36C- 357.46 ở phía bên phải, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn xe mô tô biển kiểm soát 36B3- 324.45.

- Vị trí va chạm nằm ở đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng huyện Thạch Thành đi Quốc lộ 1A.

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C- 357.46 với xe mô tô biển kiểm soát 36B3- 324.45.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Ngoài hàng hóa va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 36C- 357.46, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36B3- 324.45 với người hay phương tiện khác.

- Ngoài va chạm với hàng hóa đèo trên xe mô tô biển kiểm soát 36B3- 324.45 không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C- 357.46 với phương tiện khác.

Các vết tỳ trượt bề mặt in các vân (dạng vân vải) và bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) tại mặt ngoài chắn bùn trước bên trái, cách mặt trước ba-đờ-xốc 125cm; mặt và má ngoài lốp trước bên trái; mặt và má ngoài lốp ngoài hàng lốp thứ hai bên trái, tương ứng từ hàng chữ “WARNING” đến hàng chữ “DOUBLE” (theo cùng chiều chuyển động tiến); mặt và má ngoài lốp ngoài hàng lốp sau cùng bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36C- 357.46 (ảnh 6 đến 10, ảnh 20, ảnh 25) phù hợp do va chạm với nạn nhân Nguyễn Thị L tạo nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 180/GĐPY-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị L là do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định Hóa pháp số 166/2021/TTPY ngày 13/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu máu của Trương Văn Tr không có nồng độ cồn và chất ma túy.

Cáo trạng số 53/CT-VKSHT ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 260; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên miễn xét; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm

hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/12/2021 Trương Văn Tr có giấy phép lái xe hạng hạng C, do sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/12/2017, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C- 357.46 đi trên Quốc lộ 21B theo hướng huyện Thạch Thành - Quốc lộ 1A. Khi đến Km 4+232 thuộc địa phận thôn Đại Sơn, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh hóa, do vượt xe không đúng quy định, không giữ khoảng cách an toàn; khi đến đường giao nhau không giảm tốc độ đã đâm va vào mặt ngoài bao tải buộc cố định bên phải giá treo hàng tự chế của xe mô tô biển kiểm soát 36B3- 324.45 do chị Nguyễn Thị L điều khiển. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị L chết tại chỗ, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Hành vi của Trương Văn Tr đã vi phạm Điều 8; Điều 12; khoản 4, Điều 14; khoản 1 Điều 38 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến cái chết cho chị L. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo, điều khiển xe ô tô vượt xe không đúng quy định, không giảm tốc độ khi đến đường giao nhau dẫn đến hậu quả xảy ra, sau khi gây tai nạn đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho đại diện bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về bồi thường: Đại diện gia đình bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại tổng số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/5/2022 anh Nguyễn Hữu Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên miễn xét.

[4]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36C- 357.46, đây là tài sản hợp pháp của anh Mạc Quang H nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Hà Trung đã trả lại cho anh H cùng các giấy tờ liên quan. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 36B3- 324.45, là tài sản hợp pháp của bị hại nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại chiếc xe cùng các tài sản liên quan cho đại diện bị hại là đúng quy định.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 260; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo **Trương Văn Tr** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn Tr 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 25/12/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

